

Số: 751/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 739/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu 1: Ông Phan V T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 1509/3G1 tổ 54, khu phố 3, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu 2: Bà Hoàng T T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 1509/3G1 tổ 54, khu phố 3, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan V T và bà Hoàng T T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 (Hai) con chung tên Phan Hoàng Văn Tú sinh năm 1993 và Phan Hoàng Văn Tâm sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

2. Về lệ phí HNGĐ: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Phan V T và bà Hoàng T T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phan V T và bà Hoàng T T đã nộp khi khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **AA/2019/0104903 ngày 22/7/2020** của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan V T và bà Hoàng T T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 do Ủy Ban Nhân Dân thị trấn Tân Đảo, huyện V, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 10/8/1992 không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Đào Tiên Trung